

## **BÁO CÁO**

### **Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2023**

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

Thực hiện Công văn số 678/TTCP - KHTH ngày 07/3/2023 của Thanh tra Chính phủ về báo cáo kết quả công tác thanh tra Quý I năm 2023.

Sở Tài chính báo cáo kết quả như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác thanh tra**

###### **1.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra trong Quý I/2023:**

- Tổng số cuộc thực hiện: Từ ngày 15/12/2022 đến 14/3/2023, Thanh tra Sở Tài chính đã triển khai 01 cuộc thanh tra với 03 đối tượng được thanh tra, gồm: Các Trường THPT: Đông Hà, Lao Bảo và Hướng Hóa.

- Nội dung thanh tra: Thanh tra các nguồn kinh phí, các nguồn thu; mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công; thanh tra việc chấp hành chính sách, chế độ tài chính và Luật kế toán.

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 0 (không)

1.2. Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 0 (không)

1.3. Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra: 0 (không).

1.4. Nhận xét, đánh giá: Công tác thanh tra được thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch được phê duyệt từ đầu năm<sup>1</sup>.

##### **2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

###### **2.1. Khái quát tình hình, kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Xác định nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là một công việc phức tạp đòi hỏi người tiếp công dân, cán bộ tiếp công dân phải nắm vững các quy định của pháp luật, phải luôn chủ động linh hoạt về nghiệp vụ, có kiến thức về nhiều lĩnh vực, có ứng xử văn hoá, để có thể giải quyết những công việc phát sinh

---

<sup>1</sup> Quyết định số 4742/QĐ-STC ngày 09/12/2022 của Sở Tài chính về phê duyệt kế hoạch thanh tra tài chính năm 2023.

trong quá trình tiếp công dân cũng như trả lời, hướng dẫn cho người đến khiếu nại, tố cáo. Vì vậy, Sở Tài chính đã bố trí 01 Phòng tiếp dân và giao Văn phòng Sở, Thanh tra Sở hướng dẫn khi có công dân đến.

- Thực hiện nhập dữ liệu vào phần mềm Hệ thống báo cáo của Thanh tra Chính phủ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo quy định.

- Từ ngày 15/12/2022 đến 14/3/2023, Sở Tài chính không có công dân đến, gửi đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

## **2.2. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Công văn số 146/UBND-NC ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh.**

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Công văn số 146/UBND-NC ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo”, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018, Luật Tiếp công dân năm 2013. Sở Tài chính đã ban hành Quy trình tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Quy chế tiếp công dân; thành lập tổ tiếp công dân và các biểu mẫu, sổ sách được ban hành và niêm yết công khai tại trụ Sở, Tổ tiếp công dân được kiện toàn đảm bảo theo quy định<sup>2</sup>.

Theo Quy chế, Giám đốc Sở sẽ thực hiện tiếp công dân định kỳ mỗi tháng 01 ngày vào ngày 10 hàng tháng (*nếu ngày tiếp công dân định kỳ trùng vào ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc các ngày lễ, tết theo quy định thì sẽ tiếp công dân vào ngày làm việc tiếp theo. Nếu Giám đốc đi vắng sẽ ủy quyền cho Phó Giám đốc tiếp thay*) và tiếp đột xuất khi có vụ việc; Lịch tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo Sở và Tổ Tiếp công dân được niêm yết công khai tại trụ Sở và được đăng lên lịch hằng tuần của cơ quan.

- Phân công công chức tiếp công dân định kỳ có chuyên môn và năng lực thực tiễn, hiểu biết pháp luật để làm việc và tiếp nhận, xử lý đơn (nếu có); bố trí địa điểm tiếp công dân có vị trí thuận tiện, trang bị phương tiện (bàn, ghế, tủ...), đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

## **3. Công tác phòng, chống tham nhũng**

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 239/KH-STC ngày 14/01/2023 của Sở Tài chính về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023, trong Quý I đã tập trung triển khai các nội dung sau:

---

<sup>2</sup> Quyết định số 3959/QĐ-STC ngày 28/10/2022 của Sở Tài chính về thành lập Tổ tiếp công dân (QĐ kiện toàn)

### **3.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

Đảng ủy và Lãnh đạo Sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ và các Phòng chuyên môn triển khai, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, đảng viên, công chức; trong đó, tập trung cụ thể hóa Luật phòng, chống tham nhũng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kết luận số 05-CT/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hướng dẫn một số nội dung về công tác PCTN, tiêu cực; Công văn số 890/TTg-V.I của Thủ tướng Chính phủ ngày 03/10/2022 về việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian tới và các văn bản quy định triển khai công tác PCTN của địa phương<sup>3</sup>.

### **3.2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai dự toán ngân sách và quyết toán kinh phí hoạt động thường xuyên; minh bạch trong mua sắm tài sản công; công khai dự toán quyết toán ngân sách địa phương theo quy định; trong hoạt động thanh tra công khai các quyết định thanh tra, kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra theo quy định.

- Xây dựng các quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức, nội dung quản lý và sử dụng kinh phí và công tác mua sắm trang thiết bị, tài sản từ ngân sách nhà nước; ban hành các Quyết định về Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý và sử

---

<sup>3</sup> Kế hoạch số 01-KH/UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị nhằm từng bước chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động cho cán bộ, đảng viên, công chức gắn việc tuyên truyền công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng với việc tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết TW 4 Khóa XII và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

dụng tài sản công của Sở Tài chính (*Quyết định số 274/QĐ-STC ngày 19/01/2023 của Sở Tài chính về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quyết định số 275/QĐ-STC ngày 19/01/2023 của Sở Tài chính về Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công*).

- Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các quy chế của Sở Tài chính đã ban hành.

- Triển khai cán bộ, công chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ đảm bảo quy định.

### **3.3. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng khác**

- Theo dõi thi hành pháp luật; Duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công; Kế hoạch Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để các phòng thuộc Sở triển khai thực hiện đồng bộ, đúng quy định.

- Thực hiện niêm yết công khai các Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính theo quy định phục vụ nhu cầu của cá nhân, tổ chức; Quan tâm đến việc tự kiểm tra, rà soát các nội quy, quy chế của cơ quan để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

### **4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua tự kiểm tra nội bộ: Không có.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng: Không có.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không có.

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

- Kết quả phát hiện và phối hợp xử lý các hành vi có dấu hiệu tham nhũng qua các hoạt động kiểm toán: Không có.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Thuận lợi**

- Kế hoạch công tác thanh tra được khảo sát, tổ chức xây dựng kịp thời; nội dung kế hoạch thanh tra bám sát yêu cầu, định hướng xây dựng chương trình công tác thanh tra của Chính phủ, Thanh tra tỉnh và Sở Tài chính<sup>4</sup>.

- Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được Sở triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật và có các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

### **2. Khó khăn: Không**

---

<sup>4</sup> Công văn số 2449/STC-TTtr ngày 13/7/2022 của Sở Tài chính về xây dựng định hướng chương trình thanh tra năm 2023

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Phương hướng, nhiệm vụ**

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của đảng và nhà nước về công tác Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động.

- Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra tài chính theo Kế hoạch đã phê duyệt.

- Đảm bảo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy trình, quy định; đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Sở.

- Tham gia các đoàn liên ngành và nhiệm vụ đột xuất, do UBND tỉnh và cơ quan liên quan khi có yêu cầu về công tác thanh tra, kiểm tra.

#### **2. Kiến nghị, đề xuất: Không**

*(Báo cáo kèm theo biểu phụ lục)*

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý I năm 2023 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc; các Phó GD;
- Lưu: VT, TTr.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Thị Thanh**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC - STC ngày tháng 3 năm 2023 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	01
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	38
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0

	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>		
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		



54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG</b>		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	<b>XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0

72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		0
73	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
75.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
76	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
76.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m <sup>2</sup>	0
76.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m <sup>2</sup>	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m <sup>2</sup>	0